

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHƯỚC
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2021/HS-ST

Ngày : 14- 7- 2021

**NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHƯỚC, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quý Phúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Thành Nghĩa;
2. Bà Trần Thị Minh Thâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị ThA Trúc, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Công Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 34/2021/TLST- HS, ngày 25 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 14/2021/QĐXXST- HS, ngày 25 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Châu Đức L, sinh năm 2000 tại huyện T, tỉnh Bình Định; nơi cư trú thôn B, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Học nghề sắt; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Châu Thái B và bà Võ Thị D; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Nguyễn Thị Ngọc A, sinh năm 1967 (chết).

Người đại diện hợp pháp của người bị hại Nguyễn Thị Ngọc A:

- Ông Phạm Tấn L, sinh năm 1963; nơi cư trú thôn Q, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định, là chồng của bị hại Nguyễn Thị Ngọc A đại diện theo pháp luật, có mặt.

- Phạm Tấn K, sinh năm 1985; nơi cư trú số nhà 00, đường N, phường C, thành phố Q, tỉnh Bình Định, vắng mặt.

- Phạm Tấn T, sinh năm 1987; nơi cư trú thôn Đ, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định, có mặt.

- Phạm Tấn C, sinh năm 1989; nơi cư trú thôn Q, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định, có mặt.

Là các con của bị hại Nguyễn Thị Ngọc A đại diện theo pháp luật.

Người làm chứng:

1. Nguyễn Văn T, sinh năm 1968; nơi cư trú thôn Đ, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định, vắng mặt.

2. Trần A, sinh năm 1982; nơi cư trú thôn Q, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 17 giờ 20 phút ngày 10/01/2021, Châu Đức L điều khiển xe mô tô biển số 77G1-765.69 tham gia giao thông trên tỉnh lộ 636 hướng xã P, huyện T đi thị xã A, khi đi đến đoạn đường thuộc thôn Đ, xã P, huyện T lúc này Châu Đức L điều khiển xe chạy tốc độ 70 – 75 km/h, L phát hiện bà Nguyễn Thị Ngọc A (không có giấy phép lái xe) điều khiển xe mô tô biển số 77G1- 124.07 dung tích xi lanh 113 cm³ đi ngược chiều và chuyển hướng qua đường nhưng L không giảm tốc độ. Đến khi khoảng cách 02 xe gần nhau, L mới giảm phanh và xử lý không an toàn để xảy ra tai nạn với xe mô tô bà A điều khiển (tại hiện trường ghi nhận vết phanh xe mô tô 77G1-765.69 là 23,5 mét). Hậu quả bà Nguyễn Thị Ngọc A bị thương tích, đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định, đến ngày 11/01/2021 thì tử vong, 02 xe mô tô bị hư hỏng.

Theo bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 17/PC09 ngày 16/01/2021 của Giám định viên pháp y phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Định kết luận thì nguyên nhân Nguyễn Thị Ngọc A chết là do chấn thương sọ não.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 51/KL-ĐG ngày 26/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tuy Phước kết luận thì tại thời điểm bị thiệt hại các bộ phận bị hư hỏng của chiếc xe mô tô biển số 77G1-124.07 bị hư hỏng thiệt hại trị giá là 1.250.000đ (một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Sau khi tai nạn xảy ra, Châu Đức L đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 70.000.000đ (bảy mươi triệu đồng). Người đại diện hợp pháp của bị hại đã viết đơn bãi nại không yêu cầu bồi thường gì nữa.

Tại bản Cáo trạng số 34/CT-VKS-TP ngày 24 tháng 6 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước đã truy tố bị cáo Châu Đức L về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và trA luận: Châu Đức L là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình nhưng không tuân thủ luật giao thông đường bộ. Vào lúc 17 giờ 20 phút ngày 10/01/2021 Châu Đức L điều khiển xe mô tô biển số 77G1-765.69 tham gia giao thông trên tỉnh lộ 636 hướng xã P, huyện T đi thị xã A, khi đến đoạn đường thuộc thôn Đ, xã P, huyện T lúc này L điều khiển xe chạy tốc độ 70-75 km/h; L phát hiện bà Nguyễn Thị Ngọc A điều khiển xe mô tô biển số 77G1-124.07 dung tích xi la 113 cm³ đi ngược chiều và chuyển hướng qua đường nhưng L không giảm tốc độ. Đến khi khoảng cách 02 xe gần nhau, L mới giảm phanh và xử lý không an toàn để xảy ra tai nạn với xe mô tô do bà A điều khiển. Hậu quả bà A bị thương tích, được đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định cấp cứu, đến ngày 11/01/2021 thì tử vong; 02 xe mô tô bị hư hỏng thiệt hại với giá trị 1.250.000đ (một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng). Hành vi của Châu Đức L đã vi phạm khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ, (cụ thể là không giảm tốc độ khi tránh xe chạy ngược quy định tại khoản 8 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ giao thông vận tải) không những xâm phạm trực tiếp đến trật tự an toàn giao thông đường bộ và tính mạng của người khác mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, nên cần phải xử lý nghiêm minh bằng pháp luật hình sự để giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

Do đó, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Châu Đức L về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả cho gia đình người bị hại số tiền 70.000.000đ (bảy mươi triệu đồng), được đại diện hợp pháp của người bị hại bãi nại, tại phiên tòa đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng; người bị hại trong vụ án cũng có một phần lỗi là điều khiển xe khi chưa có giấy phép lái xe.

Từ những đánh giá và phân tích như trên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 3 Điều 54 và Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của người bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên đề nghị không xét.

Bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến tranh luận.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin lỗi gia đình người bị hại và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, để bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được trA tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tuy Phước, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục mà Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ án và phù hợp với kết luận giám định pháp y về cái chết của bị hại Nguyễn Thị Ngọc A là do chấn thương sọ não, do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào lúc 17 giờ 20 phút ngày 10/01/2021 bị cáo Châu Đức L điều khiển xe mô tô biển số 77G1-765.69 tham gia giao thông trên tỉnh lộ 636 hướng xã P, huyện T đi thị xã A, khi đến đoạn đường thuộc thôn Đ, xã P, huyện T lúc này bị cáo điều khiển xe chạy tốc độ 70-75 km/h; bị cáo phát hiện bà Nguyễn Thị Ngọc A điều khiển xe mô tô biển số 77G1-124.07 dung tích xi la 113 cm³ đi ngược chiều và chuyển hướng qua đường nhưng không giảm tốc độ, đến khi khoảng cách 02 xe gần nhau, bị cáo mới giảm phanh và xử lý không an toàn để xảy ra tai nạn với xe mô tô do bà A điều khiển, hậu quả bà A bị thương tích được đưa đi cấp cứu đến ngày 11/01/2021 thì tử vong. Hành vi tránh xe đi ngược chiều không giảm tốc độ dẫn đến tai nạn của bị cáo đã vi phạm Luật giao thông đường bộ, hậu quả làm chết 01 người nên bị cáo đã phạm vào tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

[3] Xét tại thời điểm phạm tội bị cáo là người đã được cấp giấy phép lái xe hạng A1, nên có đầy đủ khả năng nhận thức được việc không tuân thủ các quy định về Luật giao thông đường bộ, điều khiển xe không đảm bảo an toàn, không giảm tốc độ khi tránh xe ngược chiều sẽ dẫn đến tai nạn, tuy nhiên bị cáo lại không tuân thủ để đảm bảo an toàn cho bản thân và người tham gia giao thông. Vì vậy cần xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự và lên một mức án tương xứng với hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra để có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm.

[4] Xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho đại diện hợp pháp của người bị hại số tiền 70.000.000đ (bảy mươi triệu đồng), được đại diện hợp pháp của người bị hại viết đơn bãi nại, tại phiên tòa đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự mà khi lượng hình Hội đồng xét xử cần xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Xét về nhân thân: Bị cáo đã có thời gian phục vụ trong quân ngũ, từ trước đến nay chưa có hành vi vi phạm pháp luật nào phải bị xử lý, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có tinh thần bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả tốt được đại diện hợp pháp của người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Người bị hại trong vụ án này cũng có một phần lỗi là điều khiển xe mô tô khi chưa có giấy phép lái xe, khi sang đường thiếu chú ý quan sát. Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử thấy rằng không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo một mức hình phạt tù, nhưng cho bị cáo được hưởng hình phạt có điều kiện và ấn định thời gian thử thách, giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và nhận định của Hội đồng xét xử là phù hợp với đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[6] Về bồi thường thiệt hại: Sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo Châu Đức L đã bồi thường cho đại diện hợp pháp của người bị hại số tiền 70.000.000đ (bảy mươi triệu đồng). Người đại diện hợp pháp của bị hại đã viết đơn bãi nại, không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Châu Đức L phạm tội *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”*.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Châu Đức L 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 14/7/2021).

Giao bị cáo Châu Đức L cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Bình Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí HSST: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí tòa án:

Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm, để sung Ngân sách nhà nước.

3. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 14/7/2021). Người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- VKSND huyện Tuy Phước;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- CQ CSĐT và CQ THAHS CA huyện Tuy Phước;
- Chi cục THADS huyện Tuy Phước;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Định;
- Phòng KTNV và THAHS TAND T. Bình Định;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Quý Phúc

